

Bản án số: 27/2026/HS-PT
Ngày 25-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Lương Thị A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Thị A, sinh ngày 28-8-1977 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020177009***, cấp ngày 14-9-2021, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Á và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); có chồng là Dương Văn T (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-9-2025 đến ngày 01-4-2026, từ ngày 02-4-2026 bị bắt để tạm giam đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Bế Quang H và ông Quan Hữu T – Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

2. Bà Hoàng Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị H, sinh năm 1972; căn cước công dân số 020172008***, trú tại: B1, xã B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Chu Thị T, sinh năm 1960; có mặt.
2. Ông Lộc Văn K, sinh năm 1980; có mặt.
3. Ông Dương Văn L, sinh năm 1985; vắng mặt.
4. Ông Dương Cát L, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lương Thị H và chồng là ông Hứa Văn L là chủ sở hữu tài sản trên thửa đất rừng số 358 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất rừng số 358, diện tích 1.949,0 m², tờ bản đồ số 3, địa chỉ tại khu đồi K, thôn B1, xã B, tỉnh Lạng Sơn, mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04-11-2010 cho hộ ông Hứa Văn L và bà Lương Thị H. Thửa đất hộ gia đình ông Hứa Văn L và bà Lương Thị H có một phần giáp ranh với thửa đất số 359, diện tích 2.114,0 m², tờ bản đồ số 3, địa chỉ tại đồi K, thôn B, xã B, tỉnh Lạng Sơn, mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04-11-2010 cho hộ gia đình bà Lương Thị A.

Về nguồn gốc đất là do Nhà nước giao cho các hộ gia đình, cá nhân. Trong quá trình canh tác năm 2006, bà Lương Thị H trồng các cây hồi trên thửa đất số 358 và chăm sóc rồi thu hoạch quả của các cây hồi này. Đến khoảng cuối tháng 11-2024, bị cáo Lương Thị A đi phát rừng tại khu đồi K để trồng cây, vì cho rằng bà Lương Thị H trồng các cây hồi này ở trên thửa đất số 359 của gia đình mình nên bị cáo Lương Thị A đã dùng 01 con dao quắm tra cán gỗ, dài 64cm chặt 01 cây hồi có đường kính 14cm, đến ngày 25-11-2024 bà Lương Thị H lên kiểm tra rừng thì phát hiện nên đã báo trưởng thôn đến thực địa kiểm tra và tiến hành hòa giải, yêu cầu bị cáo Lương Thị A không được chặt cây hồi của bà Lương Thị H nhưng bị cáo Lương Thị A không thực hiện. Sau đó đến ngày 22-12-2024, bị cáo Lương Thị A tiếp tục chặt 04 cây hồi của bà Lương Thị H, trong đó có 01 cây đường kính 12cm; 01 cây đường kính 14cm; 01 cây đường kính 16cm và 01 cây đường kính 18cm.

Tại Biên bản xác định hiện trường lập ngày 19-5-2025 và ngày 24-9-2025 tại đồi K, B1, xã B, tỉnh Lạng Sơn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn lập, thể hiện:

Hiện trường được xác định tại khu vực đồi K của bà Lương Thị H thuộc thôn B1, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Các vị trí tiếp giáp: Phía Bắc là đồi của Lương Thị H đang được trồng cây hồi xen kẽ cây sỡ, phía Nam tiếp giáp khu vực đồi của bà Lương Thị A, phía Đông tiếp giáp khe giữa đồi, tiếp đến là đồi trồng thông của

ông Lộc Văn K, phía Tây là đồi của bà Lương Thị H, tiếp giáp với đồi của bà Lương Thị A có độ dốc khoảng 66 độ, đã được phát quang và đốt sạch cỏ.

Xác định vị trí cây hồi bị chặt đầu tiên, gốc cao 1,57m, đường kính 0,18m, cách về hướng đông đến khe giữa đồi là 15m, cách ranh giới tiếp giáp giữa đồi bà Lương Thị H với đồi bà Lương Thị A là 24,3m (vị trí 1); từ vị trí 1 cách 9,2m về hướng nam là cây hồi bị chặt thứ hai gốc cao 0,4m, đường kính 0,14m (vị trí 2); từ vị trí 2 cách 2,8m về hướng nam là cây hồi bị chặt thứ ba gốc cao 0,56m, đường kính 0,16cm (vị trí 3); từ vị trí 3 cách 3,5m về phía nam 01m là cây hồi thứ tư, cách ranh giới tiếp giáp giữa đồi bà Lương Thị H với đồi bà Lương Thị A là 8,8m, gốc cao 0,5m, đường kính 0,14cm (vị trí 4); từ vị trí 4 cách 3,1m về hướng tây là cây hồi bị chặt thứ năm, gốc cao 0,6m, đường kính 0,12m (vị trí 5).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận:

01 cây hồi có đường kính 12cm có giá trị 1.266.000 đồng; 02 cây hồi có đường kính 14cm có giá trị 2.532.000 đồng; 01 cây hồi có đường kính 16cm có giá trị 1.668.000 đồng; 01 cây hồi có đường kính 18cm có giá trị 1.668.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản 05 cây hồi bị chặt hạ có giá trị là 7.134.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn ngày 23/7/2025, kết luận:

“7.1. Khu rừng bị hủy hoại tài sản và đốt dọn thực bì, sử dụng số liệu đo đạc do giám định viên tư pháp phối hợp với Phòng Kinh tế xã B thực hiện đo đạc bằng máy định vị vệ tinh (RTK). Tiến hành chồng ghép với bản đồ địa chính tỷ lệ 1:10.000 xã C duyệt năm 2011 với tổng diện tích đất rừng bị hủy hoại tài sản và đốt dọn thực bì là 1.989m² được thể hiện cụ thể như sau:

- Chồng ghép diện tích đất rừng bị hủy hoại tài sản và đốt dọn thực bì diện tích là 1.989m² với thửa đất số 358, tờ bản đồ số 03 xã C (nay là xã B) thì phần diện tích đất rừng bị hủy hoại và đốt dọn thực bì nằm trong thửa 358 với diện tích 1.048m² được thể hiện theo vị trí đỉnh thửa (A1, A2, A3, A6).

- Chồng ghép diện tích đất rừng bị hủy hoại tài sản và đốt dọn thực bì diện tích là 1.989m² với thửa đất số 359, tờ bản đồ số 03 xã C (nay là xã B) thì phần diện tích đất rừng bị hủy hoại và đốt dọn thực bì nằm trong thửa 359 với diện tích 914m² được thể hiện theo vị trí đỉnh thửa (A3, A4, A5, A6).

7.2. Chồng ghép toàn bộ diện tích đất rừng bị hủy hoại tài sản và đốt dọn thực bì với tổng diện tích là 1.989m² với bản đồ giao rừng năm 1995. Phần diện tích 1.989m² nằm trong khu vực không thể hiện số lô, số thửa trên bản đồ giao đất rừng năm 1995, lô đất rừng chưa được giao cho hộ gia đình, cá nhân nào quản lý”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HS-ST ngày 09-8-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Thị A phạm tội Hủy hoại tài sản, xử phạt bị cáo 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 02-4-2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tang vật, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lương Thị A kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lương Thị A thay đổi nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và không yêu cầu có người trợ giúp pháp lý; tại cấp phúc thẩm, bị cáo yêu cầu có người trợ giúp pháp lý và bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Thị A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lương Thị A 01 tháng tù.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy tội lỗi, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết sớm, các con đi làm ăn xa, không ai trông nhà, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc diện trợ giúp pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Thị A thừa nhận được chặt 05 cây hồi như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo không biết ai trồng 05 cây hồi; 05 cây hồi bị chặt đều được trồng trên thửa 358 do gia đình bà Lương Thị H đang quản lý và sử dụng; bị cáo thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người làm chứng. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Lương Thị A về tội Hủy hoại tài

sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã xem xét về nhân thân; mức hình phạt 04 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo cho rằng bản thân không phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa thoả đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc diện trợ giúp pháp lý. Đây là những tình tiết mới theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo được hưởng.

[3] Từ những phân tích trên, do có tình tiết mới nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và những người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Thị A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2026/HS-ST ngày 08-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về hình phạt của bị cáo Lương Thị A, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thị A 03 (ba) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 02-4-2026.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25-6-2026./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC11 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1-Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT, TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

